5/6

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 39 /2007/QĐ-BTC	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 30 tháng 05 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành mức thuế suất thuế nhập khẩu đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 2710 trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 977/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành biểu thuế xuất khẩu theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất đối với từng nhóm hàng, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất ưu đãi đối với từng nhóm hàng;

Căn cứ Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 2710 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo Danh mục kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo và áp dụng cho các tờ khai hải quan hàng hóa nhập khẩu đăng ký với cơ quan hải quan kể từ ngày 30/05/2007.

Bãi bỏ Quyết định số 29/2007/QĐ-BTC ngày 27/04/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành mức thuế suất thuế nhập khẩu đối với một số mặt hàng thuộc nhóm 2710 trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- - Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát NDTC, Tòa án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục kiểm tra văn bản- Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính ;
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ và Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ CST.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trương Chí Trung

DANH MỤC SỬA ĐỔI THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI CÁC MẶT HÀNG THUỘC NHÓM 2710.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 39/2007/QĐ-BTC ngày 30 /05/ 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mã hàng				Mô tả hàng hoá	Thuế suất (%)
2710				**Dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bitum, trừ dầu thô; các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác có chứa từ 70% khối lượng trở lên là dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng bitum, những loại dầu này là thành phần cơ bản của các chế phẩm đó; dầu thải**	
				- Dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bitum (trừ dầu thô) và các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác, có chứa từ 70% khối lượng trở lên là dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum này là thành phần cơ bản của các chế phẩm đó, trừ dầu thải:	
2710	11			- - Dầu nhẹ và các chế phẩm :	
2710	11	11	00	- - - Xăng động cơ có pha chì, loại cao cấp	*0*
2710	11	12	00	- - - Xăng động cơ không pha chì, loại cao cấp	*0*
2710	11	13	00	- - - Xăng động cơ có pha chì, loại thông dụng	*0*
2710	11	14	00	- - - Xăng động cơ không pha chì, loại thông dụng	*0*
2710	11	15	00	- - - Xăng động cơ khác, có pha chì	*0*
2710	11	16	00	- - - Xăng động cơ khác, không pha chì	*0*
2710	11	17	00	- - - Xăng máy bay	*0*
2710	11	18	00	- - - Tetrapropylene	*0*
2710	11	21	00	- - - Dung môi trắng (white spirit)	*0*
2710	11	22	00	- - - Dung môi có hàm lượng chất thơm thấp, dưới 1%	*0*
2710	11	23	00	- - - Dung môi khác	*0*
2710	11	24	00	- - - Naphtha, reformate và các chế phẩm khác để pha chế xăng	*0*
2710	11	25	00	- - - Dầu nhẹ khác	*0*
2710	11	29	00	- - - Loại khác	*0*
2710	19			- - Loại khác:	
				- - - Dầu trung (có khoảng sôi trung bình) và các chế phẩm:	
2710	19	11	00	- - - - Dầu hoả thắp sáng	0
2710	19	12	00	- - - - Dầu hoả khác, kể cả dầu hoá hơi	0
2710	19	13	00	- - - - Nhiên liệu động cơ tuốc bin dùng cho hàng không (nhiên liệu phản lực) có độ chớp cháy từ 23 độ C trở lên	15

Mã hàng				Mô tả hàng hoá	Thuế suất (%)
2710	19	14	00	- - - - Nhiên liệu động cơ tuốc bin dùng cho hàng không (nhiên liệu phản lực) có độ chớp cháy dưới 23 độ C	15
2710	19	15	00	- - - - Paraphin mạch thẳng	15
2710	19	19	00	- - - - Dầu trung khác và các chế phẩm	15
				- - - Loại khác:	
2710	19	21	00	- - - - Dầu thô đã tách phần nhẹ	5
2710	19	22	00	- - - - Dầu nguyên liệu để sản xuất muội than	5
2710	19	23	00	- - - - Dầu gốc để pha chế dầu nhờn	5
2710	19	24	00	- - - - Dầu bôi trơn dùng cho động cơ máy bay	5
2710	19	25	00	- - - - Dầu bôi trơn khác	10
2710	19	26	00	- - - - Mỡ bôi trơn	5
2710	19	27	00	- - - - Dầu dùng trong bộ hãm thuỷ lực (dầu phanh)	3
2710	19	28	00	- - - - Dầu biến thế hoặc dầu dùng cho bộ phận ngắt mạch	5
2710	19	31	00	- - - - Nhiên liệu diesel dùng cho động cơ tốc độ cao	0
2710	19	32	00	- - - - Nhiên liệu diesel khác	0
2710	19	33	00	- - - - Nhiên liệu đốt khác	10
2710	19	39	00	- - - - Loại khác	5
				- Dầu thải:	
2710	91	00	00	- - Chứa biphenyl đã polyclo hóa (PCBs), terphenyl đã polyclo hóa (PCTs) hoặc biphenyl đã polybrom hóa (PBBs)	20
2710	99	00	00	- - Loại khác	20

(4)